

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 46/2017/HSST**

**Ngày: 24/8/2017**

**V/v: Phan Tấn T**

**“Cướp giật tài sản”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- \* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Nhị Hồng
- \* Các hội thẩm nhân dân:
  - 1/ Ông Lê Xuân Hoàng
  - 2/ Bà Võ Thị Diệu Thảo
- \* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- \* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Tấn T Sinh năm: 1983; tại: Đ– Phú Yên.

HKTT: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Tấn T – sinh năm: 1956 và bà: Nguyễn Thị L – sinh năm: 1956; Vợ: Trần Thị Thu X – sinh năm: 1983; Con: 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/8/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 31/HSST ngày 30/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Buộc Phan Tấn T phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 24/10/2007; Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2016; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/02/2017. Bị cáo có mặt.

**\* Người bị hại:**

1/ Bà Nguyễn Thị Bích T – sinh năm: 1984

Trú tại: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: TDP Tphường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Đoan T – sinh năm: 1979

Trú tại: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị N – sinh năm: 1979

Trú tại: Số 30B H, tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

4/ Bà Đỗ Thị Kim L – sinh năm: 1966

Trú tại: 272 P, tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2017 đến ngày 18/02/2017, Phan Tấn T đã nhiều lần cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn thành phố C, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/01/2017, Phan Tấn T điều khiển xe mô tô 79V1-298.64 đi đến khu vực bên xe C thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy chị Nguyễn Thị Bích T điều khiển xe mô tô 79C1-300.25 chở hai con là Cáp Nguyễn Xuân T và Cáp Nguyễn Hoài T đi trên Quốc lộ 1A hướng Cam Ranh – Nha Trang, mang theo giỏ xách da màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Coolpad Sky 3 màu vàng trắng, số tiền 2.000.000 đồng và một số giấy tờ khác. T điều khiển xe đi theo chị Thủy. Khi đến khu vực trước công ty Đông Hải thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố C thì T điều khiển xe vượt lên ép sát xe chị T rồi dùng tay trái giật lấy chiếc giỏ xách tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực ngã ba Mỹ Ca mở giỏ xách lấy chiếc điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng, còn giỏ xách và một số giấy tờ khác thì T vứt tại bãi đất trống thuộc tổ dân phố N, phường C, thành phố C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 08/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: điện thoại di động trên trị giá 3.591.000 đồng; giỏ xách da trên trị giá 72.000 đồng. Tổng giá trị là 3.663.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/01/2017, Phan Tấn T điều khiển xe mô tô 79V1-298.64 đi đến khu vực công viên 22/8 thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi trên đường 22/8 thì thấy chị Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô 79N8-6163 chở hai con là Trần Gia Minh T và Trần Gia Minh T, mang chiếc ví da màu trắng bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Microsoft Lumia 640 XL màu trắng, số tiền 3.500.000 đồng, 01 ví vải màu đỏ và một số giấy tờ khác. T điều khiển xe đi theo chị N. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Thái Học và đường 22/8 thì chị

N điều khiển xe mô tô rẽ phải vào đường Nguyễn Thái Học. Khi đến trước tiệm bán hoa Đồng Sen thuộc tổ dân phố L, phường C thì T điều khiển xe vượt lên bên phải ép sát xe chị N rồi dùng tay trái giật lấy chiếc giỏ xách tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đến Quốc lộ 27B thuộc thôn T, xã C, thành phố C mở giỏ xách lấy chiếc điện thoại di động và số tiền 3.500.000 đồng, còn giỏ xách, ví vải màu đỏ và một số giấy tờ khác thì T vứt bên lề đường. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại di động trên T bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực P thuộc xã Hòa Xuân T, huyện Đ, tỉnh Phú Yên với giá 430.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 09/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: điện thoại di động trên trị giá 3.672.000 đồng; ví làm bằng da trị giá 210.000 đồng, ví vải trị giá 72.000 đồng. Tổng giá trị là 3.954.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/01/2017, Phan Tấn T điều khiển xe mô tô 79V1-298.64 đi đến khu vực công viên 22/8 thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T thấy chị Nguyễn Thị Đoan T điều khiển xe mô tô 79U2-6469 đi trên đường 22/8 chở hai con Lê Quỳnh N và Lê Quang H, mang chiếc giỏ xách da màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Coolpad Sky 3 màu trắng cùng vỏ bao da bên ngoài màu hồng, 01 vòng đeo tay bằng bạc bên trên có đính đá, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q, số tiền 24.000.000 đồng và một số giấy tờ khác. T điều khiển xe chạy theo chị T. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường 22/8 và đường Lê Hồng Phong thì chị T điều khiển xe rẽ trái vào đường Lê Hồng Phong. Khi đến trước Trung tâm y tế dự phòng C thuộc tổ dân phố L, phường C thì T điều khiển xe vượt lên ép sát xe chị T rồi dùng tay trái giật lấy chiếc giỏ xách tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực Đài liệt sỹ thuộc thôn H, xã C, thành phố C mở giỏ xách lấy chiếc điện thoại di động cùng vỏ bao da bên ngoài, chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q và số tiền 24.000.000 đồng, còn giỏ xách, vòng đeo tay bằng bạc và một số giấy tờ khác thì T vứt bên đường. Số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên T bán cho một người không rõ lai lịch lấy tiền tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: giỏ xách trên trị giá 96.000 đồng, điện thoại di động trên trị giá 3.192.000 đồng, vỏ bao da điện thoại trị giá 64.000 đồng, vòng đeo tay bằng bạc trị giá 800.000 đồng. Tổng giá trị: 4.152.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 19 giờ ngày 18/02/2017, Phan Tấn T điều khiển xe mô tô 79V1-298.64 đi đến khu vực trung tâm thành phố C tìm người sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy chị Đỗ Thị Kim L điều khiển xe mô tô 79F4-8719 đi từ siêu thị Coopmart về hướng Quốc lộ 1A, mang chiếc giỏ xách da màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu đen, 01 ví cầm tay màu xanh đen, số tiền 240.000 đồng và một số giấy tờ khác. T điều khiển xe đi theo chị L. Khi đến khu vực vòng xoay trung tâm thành phố C trước cửa hàng Thế giới di động thuộc tổ dân phố L, phường C thì T điều khiển xe vượt lên ép sát xe chị T rồi dùng tay phải giật lấy chiếc giỏ xách tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực

công viên 22/8 thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C mở giỏ xách lấy chiếc điện thoại di động và số tiền 240.000 đồng, còn giỏ xách, ví cầm tay và một số giấy tờ khác thì T vứt bên lề đường.

Đến ngày 19/02/2017, T bị công an thành phố C phát hiện, bắt khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 21/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: điện thoại di động trên trị giá 280.000 đồng, chiếc ví da trên trị giá 63.000 đồng. Tổng giá trị là 343.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 42/VKS-HS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Phan Tấn T về tội: **“Cướp giật tài sản”** theo điểm b,c,d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 42/VKS-HS ngày 05/7/2017, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b,c,d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Tấn T từ 08 đến 09 năm tù.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH**

Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo: trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2017 đến ngày 08/02/2017, trên địa bàn thành phố C; Phan Tấn T đã có hành vi 04 lần điều khiển xe mô tô 79V1-298.64 cướp giật tài sản của Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Đoan T, Đỗ Thị Kim L chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 41.852.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bị cáo Phan Tấn T là người không nghề nghiệp đã bị kết án về tội: “Cướp giật tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo lại thực hiện liên tiếp 04 vụ cướp giật tài sản làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp” và bị cáo dùng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản của những người bị hại, hành vi đó của bị cáo có thể gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản cho người khác nên thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, cáo trạng số 42/VKS-HS ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Phan Tấn T về các điều, khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được luật hình bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải xử

phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

**Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo Tú phải bồi thường thiệt hại tài sản, bị hại Đỗ Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản nên HĐXX không xem xét.

Bị hại Nguyễn Thị Bích T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản là 5.500.000 đồng và bị hại Nguyễn Thị Đoàn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản là 28.152.000 đồng. Bị cáo Phan Tấn T nhất trí bồi thường theo yêu cầu của 02 bị hại T và T. Xét sự thỏa thuận trên không trái luật nên HĐXX ghi nhận.

**Về vật chứng vụ án:** Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/7/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C gồm:

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung SM-J100H/DS màu trắng gắn thẻ sim 01633889816, IMEI: 352828/07/105514/7.

01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen có gắn thẻ sim số 01668078410.

01 mũ bảo hiểm Andes Haly 02 màu xám đen có kính chắn gió.

01 khăn che cổ màu nâu, kích thước 40cm x 25cm.

01 áo khoát Jean màu xanh hiệu Brilliant.

01 đôi giày nam bằng vải màu xám hiệu Fashion size 40.

01 ví da màu đen.

Số tài sản trên là tài sản riêng của bị cáo Phan Tấn T nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 1.901.500 đồng tạm giữ của bị cáo Phan Tấn T tại giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041629 tại Kho bạc nhà nước C ngày 20/4/2017 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phan Tấn T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Tấn T** phạm tội: **“Cướp giật tài sản”**

Áp dụng điểm b, c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Phan Tấn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt 19/02/2017.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với bị hại T và bị hại T: Bị cáo Phan Tấn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích T 5.500.000 đồng và phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đoan T 28.152.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản; bị hại Đỗ Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại tài sản nên HĐXX không xem xét.

Quy định: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Bích T và chị Nguyễn Thị Đoan T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phan Tấn T chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

**Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.901.500 đồng của bị cáo Phan Tấn T tại giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041629 tại Kho bạc nhà nước C ngày 20/4/2017 để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn T: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung SM-J100H/DS màu trắng gắn thẻ sim 01633889816, IMEI: 352828/07/105514/7; 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen có gắn thẻ sim số 01668078410; 01 mũ bảo hiểm Andes Haly 02 màu xám đen có kính chắn gió; 01 khăn che cổ màu nâu, kích thước 40cm x 25cm; 01 áo khoát Jean màu xanh hiệu Brilliant; 01 đôi giày nam bằng vải màu xám hiệu Fashion size 40; 01 ví da màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

**Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Phan Tấn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.682.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố C;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- CCTHA dân sự thành phố C
- UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Ngô Nhị Hồng**

